

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số.../QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày tháng năm
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH TẾ ĐỐI NGOẠI (CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG)**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **KINH TẾ QUỐC TẾ**
Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
Mã ngành đào tạo: **52.31.01.06**
Trưởng Bộ môn: **TS. TRẦN VĂN ĐỨC**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung: Mục tiêu đào tạo của chương trình cử nhân tài năng (CNTN) ngành Kinh tế quốc tế (KTQT) là trang bị cho sinh viên tiềm năng những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng để làm việc trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này. Đặc biệt, chương trình này còn là một môi trường cho người học những trải nghiệm đặc biệt, thúc đẩy tinh thần đột phá, khẳng định bản thân, tinh thần hợp tác; tinh thần lãnh đạo và khả năng nghiên cứu để có đủ năng lực giải quyết những tồn tại, định hướng những xu thế mới trong trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế đất nước.

Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý, hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu có kiến thức vững vàng trong hoạch định và triển khai hoạt động kinh tế đối ngoại;
- Đào tạo đội ngũ quản lý, nhà nghiên cứu có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

2) Chuẩn đầu ra chương trình cử nhân tài năng

TT	Mức độ ¹	Chuẩn đầu ra
1		Kiến thức và lập luận ngành
1.1	(3)	Áp dụng kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý giải quyết các vấn đề kinh tế
1.2	(3)	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành KTĐN để giải quyết các vấn đề kinh tế
1.3	(3)	Áp dụng kiến thức chuyên ngành KTĐN giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực KTĐN
2		Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp
2.1	(3)	Thể hiện khả năng tự định hướng, phân tích và giải quyết vấn đề
2.2	(3)	Nghiên cứu và khám phá kiến thức
2.3	(3)	Tư duy phản biện
2.4	(3)	Thái độ tư tưởng đúng đắn và phát triển khả năng học tập suốt đời
2.5	(3)	Có đạo đức và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng
3		Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp
3.1	(3)	Khả năng làm việc nhóm
3.2	(3)	Kỹ năng giao tiếp
3.3	(3)	Giao tiếp bằng ngoại ngữ (TOEIC 550)
4		Năng lực thực hành nghề nghiệp
4.1	(2)	Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường
4.2	(3)	Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh tế đối ngoại
4.3	(4)	Áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động kinh tế đối ngoại

¹ Bloom's Scale

Các chuẩn đầu ra bổ sung cho chương trình CNTT ngành KTQT như sau:

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên CNTT là TOEIC 550 hoặc tương đương (cao hơn so với sinh viên chương trình chuẩn (chuẩn tiếng Anh của chương trình chuẩn là TOEIC 500 hoặc tương đương)
- Phát triển kỹ năng học tập suốt đời
- Kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp trong bối cảnh toàn cầu
- Kỹ năng định hướng trong quá trình phân tích, đánh giá, khái quát hóa, đưa ra các giả thuyết, tư duy sáng tạo và linh hoạt trong từng hoàn cảnh cụ thể.

Điểm khác biệt về tổ chức giảng dạy - NCKH sinh viên lớp CNTT ngành KTQT:

- Sinh viên CNTT ngành Kinh tế quốc tế thực hiện các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn).
- Các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn): yêu cầu sinh viên độc lập thực hiện các đề án, dự án, nghiên cứu ở mức độ nâng cao... dưới nhiều hình thức khác nhau: sản phẩm mô phỏng, video clip, báo cáo....
- 100% sinh viên CNTT phải tham gia nghiên cứu khoa học, tối thiểu phải có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường.

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

	Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức			Thái độ					Kỹ năng			Năng lực nghề nghiệp		
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3
	Ngoại ngữ	20										ITU	ITU			
HK1	Triết học Mác-Lênin	3	IT ₃ U					I	IT ₁			I				
	Toán cao cấp	5	IT ₃ U									T ₁				
	Giới thiệu ngành KTĐN	3		IT ₃ U		IT ₂	IT ₁			IT ₁	IT ₁	T ₂		IT ₁	IT ₁	IT ₁
	Kinh tế vi mô 1	3	IT ₃ U					I	IT ₁			I				
	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	IT ₃ U						IT ₁			T ₁				
	Môn tự chọn	2	IT ₃ U													
HK2	Luật doanh nghiệp	3	IT ₃ U				T ₂	T ₁								
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	IT ₃ U			T ₃										
	Kinh tế vĩ mô 1	3	IT ₃ U						T ₂		U				T ₁	
	Nguyên lý kế toán	3	IT ₃ U							U				T ₂	U	

	Quản trị học căn bản	3	IT ₃ U							T ₂					
	Lý thuyết xác suất	2	IT ₃ U						T ₃						
	Môn tự chọn 1	2	IT ₃ U					T ₂							
	Môn tự chọn 2	2	IT ₃ U									T ₃			
	Giáo dục thể chất	2													
	Giáo dục QP (4 tuần)	165t													
HK3	Kinh tế chính trị Mac Lenin	2	IT ₃ U							U		U			
	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3		IT ₃ U					U			U		U	T ₂
	Marketing căn bản	3		IT ₃ U		U									IT ₁
	Nguyên lý thị trường tài chính	3		IT ₃ U		U	T ₃	T ₂		T ₃					
	Thống kê ứng dụng	3		IT ₃ U					T ₃						
	Phương pháp NCKH	2				T ₃ U	T ₃ U	T ₃ U							
	Môn tự chọn	2	IT ₃ U												
HK4	Lịch sử Đảng CSVN	2	IT ₃ U				U	U							
	Kinh tế học quốc tế	2		IT ₃ U										T ₁	IT ₁
	Hệ thống thông tin kinh doanh	2		IT ₃ U						T ₂			U		T ₂
	Kinh tế lượng	3		IT ₃ U					U				T ₃		
	Luật thương mại quốc tế	3			IT ₃ U										
	Môn học tự chọn 1	2	IT ₃ U												
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT ₃ U										
Môn học tự chọn chuyên sâu 3	3			IT ₃ U											
HK5	Kỹ năng học thuật	3		IT ₃ U				T ₂		U		T ₂		T ₃	
	Chủ nghĩa XHKH	2													
	Kinh tế đối ngoại	4		IT ₃ U							T ₂				T ₃
	Marketing quốc tế	3		IT ₄ U					T ₃						T ₃
	Chính sách tài chính quốc tế	3			IT ₃ U					U	IT ₂			T ₃	T ₄

	Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3							T ₃ U		T ₃ U			
	Kinh doanh quốc tế	3			IT ₃ U		T ₃	U	U	T ₃	T ₃			T ₃ U
HK6	Khởi nghiệp	3			IT ₄ U			T ₃						U
	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4			IT ₄ U		T ₃	U	T ₃		U		U	U U
	Kiên tập	3			IT ₃ U			U			U		U	U U
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			IT ₃ U									
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT ₃ U									
HK7	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4			IT ₄ U						U			U U
	Logistics	3			IT ₃ U			U			T ₃			U
	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3			IT ₃ U		T ₄	U						U
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3			IT ₃ U			T ₃		U				U
HK8	Thực tập tốt nghiệp	4	U	U	U			U	U	U		U	U	U U
	Khóa luận tốt nghiệp	4	U	U	U			U	U	U			U	U U

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình “Kinh tế quốc tế” có đủ năng lực làm việc tại các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế của Việt Nam, các cơ sở đào tạo, các cơ quan nghiên cứu về kinh tế quốc tế của Việt Nam và nước ngoài hoặc các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam có quan hệ kinh tế với nước ngoài, các công ty liên doanh, văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam. Các lĩnh vực làm việc cũng rất đa dạng như xuất nhập khẩu, logistics, đầu tư quốc tế, kinh doanh quốc tế, giảng dạy, tài chính - ngân hàng...

Nhìn chung, chương trình “Kinh tế quốc tế” định hướng nghề nghiệp sinh viên theo 4 nhóm nghề nghiệp chính:

- *Nhóm 1: Các trường đại học, viện nghiên cứu.* Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với tư cách giảng viên, chuyên viên nghiên cứu, tư vấn, phân tích hoạch định chính sách
- *Nhóm 2: Các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại.* Các công việc sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm là chuyên viên quan hệ quốc tế trong các cơ quan/Vụ/Viện về các vấn đề kinh tế đối ngoại và kinh doanh quốc tế như Bộ Công thương, Bộ

Ngoại giao, Vụ hợp tác quốc tế của các Bộ, Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Quốc tế, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở thương mại, Cục xúc tiến thương mại...

- *Nhóm 3: Các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.* Trong nhóm này bao gồm chuyên viên có năng lực, trong tương lai có khả năng trở thành doanh nhân hoặc nhà quản lý cao cấp trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước ở các vị trí có liên quan đến kinh tế đối ngoại như chuyên viên kinh doanh xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế và thương hiệu, thanh toán quốc tế, quan hệ quốc tế,...
- *Nhóm 4: Các tổ chức, định chế kinh tế quốc tế.* Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên viên có năng lực, trong tương lai trở thành các chuyên gia trong các tổ chức quốc tế như ILO, UNCTAD, ADB, IMF, World Bank, NGOs...

5) Thời gian đào tạo: 4 năm

6) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK + KLTN
Đại học	4 năm	130	46	84	22	52	8 (4+4)

7) Đối tượng tuyển sinh

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Khối tuyển sinh: A, A1 và D1

8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 1368 /ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ 8.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đề án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đề án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9) **Thang điểm:** Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10) Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	NÂNG CAO (Môn tài năng chiếm 25-35% tổng tín chỉ)
1.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 46 tín chỉ						
1.1.1. Lý luận chính trị: (11 TC)						
Các môn học bắt buộc (11 TC)			11	11		
1	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3		
2	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
3	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
4	GEN1112	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	2		
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		
1.1.2. Khoa học xã hội: 7 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (3TC)			3	3		
1	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
Các môn tự chọn (4 TC)			4	4		

2	GEN1105	Văn hóa học	2	Chọn 1 trong 3		
3	GEN1106	Xã hội học	2			
4	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2			
5	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	Chọn 1 trong 3		
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2			
7	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới	2			
1.1.3. Nhân văn – Kỹ năng: 4 tín chỉ						
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	Chọn 1 trong 3 môn		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2			
3	GEN1108	Nhân học đại cương	2			
4	ECO1003	Phương pháp NCKH	2	Chọn 1 trong 3 môn		Môn tài năng Bắt buộc SV TN
5	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt				
6	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2			
1.1.4. Khoa học pháp lý: 3 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc: 3 TC			3	3		
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3		
1.1.5. Toán và Khoa học tự nhiên (9 tín chỉ)						
Các môn học bắt buộc: 7 TC			7	7		
1	MAT1001	Toán cao cấp	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
Các môn học tự chọn: 2TC			2	2		
3	MIS1004	Tin học ứng dụng	2	Chọn 1 trong 2 môn		
4	GEN1107	Logic học	2		1	
1.1.6. Khoa học kinh tế: 12 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (12 TC)			12	12		
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	

4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3		
1.1.7. Ngoại ngữ không chuyên: 20 tín chỉ						
1.1.8. Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng						
1	GEN1004/5	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	GEN1006	GDQP (4 tuần)	165 tiết			
1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 Tín chỉ						
1.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành (22 tín chỉ)						
Các môn học bắt buộc: 22 TC			22			
1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		Môn tài năng
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1	
1.2.2. Kiến thức ngành chính: 54 tín chỉ						
Các môn học bắt buộc (45 TC)			45			
1	COM1038	Kỹ năng học thuật	3	3		
2	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	4		Môn tài năng
3	...	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	Môn tài năng
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	Môn tài năng
6	COM1028	Khởi nghiệp	3	2	1	Môn tài năng
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
8	COM1029	Kiến tập	3		3	
9	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1	Môn tài năng
10	COM1011	Logistics	3	2	1	Môn tài năng
11	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		Môn tài năng
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	Môn tài năng

13	...	Luật thương mại quốc tế	3	3		
14		Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3	3		Môn tài năng
Các môn học tự chọn (9 TC)			9			
15	...	Thương mại điện tử	3	Chọn 3 trong 6 môn		
16	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3			
17	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3			
18	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3			
19	COM1015	Đầu tư quốc tế	3			
20	COM1012	Thanh toán quốc tế	3			
1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 8 tín chỉ						
Môn bắt buộc: 8 TC			4		4	
1		Thực tập cuối khóa	4		4	Môn tài năng
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4		Môn tài năng

Trong đó, danh mục các môn học tài năng bao gồm:

STT	MÃ MÔN HỌC	Tên môn học	Phân mở rộng		Tổng cộng	Lý thuyết	TH/TN
			Đề án/Đề tài (Đánh dấu X vào một trong hai hình thức sau)				
			Lớp riêng	Không có lớp riêng			
1.	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X		2		
2.		Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	X		3		
3.	COM1001	Kinh tế học quốc tế		X	2		
4.	COM1002	Kinh tế đối ngoại		X	4		
5.	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế		X	3		
6.	COM1005	Kinh doanh quốc tế		X	3		
7.	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư		X	4		
8.	COM1011	Logistics		X	3		
9.	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế		X	3		
10	COM1028	Khởi nghiệp		X	3		
11.	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương		X	3		

		Thực tập cuối khóa	X		4	
12.		Khóa luận tốt nghiệp	X		4	
		TỔNG CỘNG			41	

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 46 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
I		Lý luận chính trị: 11 TC	11			
		<i>Môn học bắt buộc: 11 TC</i>				
1	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3		
2	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
3	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
4	GEN1112	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	2		
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		
II		Khoa học xã hội: 7TC	7			
		<i>Môn học bắt buộc: 3 TC</i>				
1	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
		<i>Môn học tự chọn: 4TC</i>				
2	GEN1105	Văn hóa học	2	2		3 chọn 1
3	GEN1106	Xã hội học	2	2		
4	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2		
5	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2	2		3 chọn 1
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	2		
7	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		
III		Nhân văn – Kỹ năng: 4 TC	4			
		<i>Môn học tự chọn: 4 TC</i>				
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	2		3 chọn 1
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	2		

3	GEN1108	Nhân học đại cương	2	2		
4	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2		3 chọn 1 <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học là bắt buộc với SV TN</i>
5	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	2		
6	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	2		
IV		Khoa học pháp lý: 3 TC	3			
		<i>Môn học bắt buộc: 3 TC</i>				
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3		
V		Toán và KHTN: 9 TC	9			
		<i>Môn bắt buộc: 07 TC</i>				
1	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
		<i>Môn tự chọn: 02 TC</i>	2			
3	MIS1004	Tin học ứng dụng	2	1	1	2 chọn 1
4	GEN1107	Logic học	2	2		
VI		Khoa học Kinh tế	12			
		<i>Môn bắt buộc: 12 TC</i>				
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3		
VII		Ngoại ngữ	20			
VIII		GDTC & GDQP				
1	GEN1004/5	GDTC (GT 01/GT 02)	5			
2	GEN1006	GDQP (4 tuần)	165 tiết			

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 84 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 22 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 22 TC	22			
1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KTDN	3	2	1	

10.2.2. Kiến thức ngành chính: 54 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		<i>Môn bắt buộc: 45 TC</i>	45			
1	COM1038	Kỹ năng học thuật	3	3		
2	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	4		
3	...	Marketing quốc tế	3	2	1	
4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	2	1	
6	COM1028	Khởi nghiệp	3	2	1	
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	
8	COM1029	Kiến tập	3		3	
9	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1	
10	COM1011	Logistics	3	2	1	

11	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		
12	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	2	1	
13	...	Luật thương mại quốc tế	3	3		
14		Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3	3		
		Môn tự chọn: 9 TC	9			
14	...	Thương mại điện tử	3	3		
15	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3	3		
16	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế	3	3		6 chọn 3
17	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	2	1	
18	COM1015	Đầu tư quốc tế	3	2	1	
19	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3		

10.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 8 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 8 TC				
1		Thực tập cuối khóa	4		4	
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4		

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên CNTT yêu cầu phải làm Khóa luận tốt nghiệp thực hiện trong học kỳ 8, tương đương 4 TC. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng.

10.2.4. KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
-----	-------	---------	---------	----------------------

			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

11) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I – 19 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	17				
1	COM1003	Giới thiệu ngành KTĐN	3	2	1		
2	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3			
3	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3			
4	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3			
5	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			
		Môn học tự chọn	2	2			
6	GEN1101	Tâm lý học đại cương	3 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2		
8	GEN1108	Nhân học đại cương		2	2		
9	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

HỌC KỲ II – 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16				
1	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
2	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
3	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			ECO1001
4	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3			
5	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
6	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2			MAT1001
		Môn học tự chọn	4	4			
7	GEN1103	Địa chính trị thế giới	3 môn chọn 1	2	2		
8	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
9	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2		
10	GEN1105	Văn hóa học	3 môn chọn 1	2	2		
11	GEN1106	Xã hội học		2	2		
12	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2		
13	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3	3			
14	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16	16			
1		Kinh tế chính trị Mac Lenin	2	2			
2	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3			
3	BUS 1200	Marketing căn bản	3	3			

4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3			ECO1001 ECO1002
5	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	3			MAT1001 MAT1002
		Môn học tự chọn	2	2			
6	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3 môn chọn 1 Phương pháp nghiên cứu khoa học là bắt buộc với SV TN	2	2		
7	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm		2			
8	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt		2			

HỌC KỲ IV: 17 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12				
1	GEN1009	Lịch sử Đảng CSVN	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
4	MAT1004	Kinh tế lượng	3	3			MAT1001 MAT1002M AT1003
5	...	Luật thương mại quốc tế	3	3			
		Môn học tự chọn	5				
6	MIS1004	Tin học ứng dụng	2 môn chọn 1	2	1	1	
7	GEN1107	Logic học		2	2		
6	...	Thương mại điện tử		3	3		

7	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3 môn chọn 1	3	3			
8	COM1027	Giao dịch thương mại quốc tế		3	3			

HỌC KỲ V: 21 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	21	20			
1	GEN1010	Chủ nghĩa XHKH	2	2			
2	COM1038	Kỹ năng học thuật	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	4	4			
4	...	Marketing quốc tế	3	2	1		
5	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	3			
6	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	3			
7		Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3	3			
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)					

HỌC KỲ VI : 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	10				
1	COM1028	Khởi nghiệp	3	3			
2	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	3	1		

3	COM1029	Kiến tập	3		3		
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	6				
4	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Chọn 2 trong 3 môn	3	3		
5	COM1015	Đầu tư quốc tế		3	3		
6	COM1012	Thanh toán quốc tế		3	3		

HỌC KỲ VII: 13 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	13				
1	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	3	1		
2	COM1011	Logistics	3	2	1		
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			
4	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

HỌC KỲ VIII : 8 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	8		4		
1		Thực tập tốt nghiệp	4				
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4			

12) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

1) Môn học: TOÁN CAO CẤP

Thời lượng: 5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.

2) Môn học: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học căn bản về thông tin – quản lý thông tin, hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ, internet, và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, soạn thảo văn bản...

3) Môn học: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

4) Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

5) Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học: Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

6) Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

7) Môn học: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

8) Môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp.

9) Môn học: LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức chung về khoa học xã hội, kinh tế

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về những giai đoạn phát triển kinh tế, chính sách áp dụng trong từng giai đoạn của một số quốc gia tiêu biểu như Mỹ, Nhật,

Trung Quốc, Liên Xô cũ; một số đặc điểm phổ biến của các quốc gia đang phát triển trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam. Môn học đi sâu phân tích các giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam từ lập quốc đến nay.

10) Môn học: LOGIC HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam... Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

11) Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong các môn Toán cao cấp

Nội dung môn học: Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

12) Môn học: KINH TẾ VI MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế

13) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

14) Môn học: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Nội dung môn học: Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

15) Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế

Nội dung môn học: Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết định của nhà quản trị. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

16) Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học: Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

17) Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thời lượng: 5 tín chỉ

Nội dung môn học: Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chày,...

18) Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Thời lượng: 8 tín chỉ (165 tiết)

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

19) Môn học: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời lượng: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có hiểu biết về những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

Nội dung môn học:

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...)

Môn học cũng củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

20) Môn học: KINH TẾ LƯỢNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất.

Nội dung môn học: Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho sinh viên những nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng của kinh tế lượng, công cụ hỗ trợ của những quyết định và dự báo cho doanh nghiệp hoặc quốc gia trong tương lai.

21) Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

Nội dung môn học: Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và để hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

22) Môn học: MARKETING CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm soát Marketing hàng năm.

23) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

Nội dung môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

24) Môn học: Kinh tế chính trị Mác Lênin

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.

25) Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

26) Môn học: LUẬT DOANH NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

27) Môn học: NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quát về thị trường tài chính, các chủ thể tham gia thị trường cũng như các công cụ/hàng hóa của thị trường. Học viên cũng được cung cấp cơ sở lý thuyết cho các vấn đề liên quan như quản lý thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, tác động/vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, học viên có những đánh giá, nghiên cứu thực tiễn thị trường tài chính, các tổ chức cũng như các công cụ tài chính ở Việt Nam.

28) Môn học: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã có kiến thức Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học:

Cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại,... của một quốc gia.

29) Môn học: GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị kiến thức cho người học và phát triển khả năng của người học trong việc lựa chọn phương thức giao dịch trong TMQT, soạn thảo ký kết hợp đồng trong giao dịch TMQT, trình tự tiến hành, thủ tục thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế phù hợp với luật pháp quốc tế và Việt Nam.

Học phần đề cập đến những nội dung: các phương thức giao dịch trên thị trường thế giới, soạn thảo, ký kết hợp đồng trong giao dịch TMQT, các điều kiện thương mại quốc tế, trình tự thực hiện hợp đồng

mua bán hàng hóa quốc tế, cách thức lập các chứng từ liên quan trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa.

30) Môn học: KỸ NĂNG HỌC THUẬT

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học:

Môn học phát triển các kỹ năng quan trọng gồm kỹ năng thu thập, phân tích số liệu, kỹ năng thuyết trình, viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo thực tập, kỹ năng trình bày khoá luận tốt nghiệp, kỹ năng viết và trình bày báo cáo kinh doanh. Sinh viên sẽ được phát triển và hoàn thiện các kỹ năng chuyên nghiệp này thông qua thực hành giúp người học tự tin tham gia các hoạt động học thuật và hoà nhập với môi trường nghề nghiệp.

31) Môn học: MARKETING XUẤT KHẨU

Thời lượng: 03 tín chỉ (45 tiết)

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học môn marketing căn bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho người học những kiến thức marketing đủ để có thể kinh doanh trên thị trường quốc tế, thị trường toàn cầu, cụ thể: người học biết được cách thức đánh giá và lựa chọn các cơ hội thị trường thế giới và cách thức xâm nhập thị trường thế giới, đồng thời vạch ra các chiến lược và kế hoạch marketing hỗn hợp ở thị trường xuất khẩu cụ thể và trên phạm vi thị trường toàn cầu.

32) Môn học: THANH TOÁN QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Tài chính quốc tế

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỉ giá hối đoái và chính sách tỉ giá, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tài trợ ngoại thương và hoạt động bảo lãnh của ngân hàng liên quan hoạt động xuất nhập khẩu.

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế: thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tài trợ trong ngoại thương, bảo lãnh ngân hàng liên quan xuất nhập khẩu, bảo hiểm nguồn tiền xuất nhập khẩu,...

33) Môn học: KHỞI NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học khởi nghiệp giúp sinh viên đạt được khao khát và ước mơ vươn đến thành công, tạo ra nhiều giá trị, rèn luyện tinh thần, xây dựng đạo đức kinh doanh và được cộng đồng thừa nhận. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khởi nghiệp giúp sinh viên khởi nghiệp thành công.

34) Môn học: ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội

Nội dung môn học:

Môn học đàm phán kinh doanh trang bị cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đối ngoại những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận, kỹ năng về đàm phán kinh doanh với các nội dung: các kỹ thuật và kỹ năng đàm phán kinh doanh, nhận thức và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật đàm phán quốc tế.

35) Môn học: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có kiến thức tin học cơ bản (đặc biệt là có khả năng sử dụng Internet và Email) và trình độ tiếng Anh cơ bản.

Sinh viên đã có những kiến thức ở các môn học khác như Marketing cơ bản, Quản trị học cơ bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về TMĐT, ví dụ như hiểu được TMĐT là gì, các mô hình TMĐT, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng TMĐT,...

36) Môn học: KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Có kiến thức kinh tế cơ bản

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên, học viên một cách có hệ thống, khoa học và đầy đủ những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ngoại thương:

- Hiểu biết cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms).
- Thanh toán quốc tế và cách phòng chống rủi ro trong thanh toán quốc tế.
- Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng gia công quốc tế.

- Kỹ thuật lập bộ chứng từ trong kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Cách tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất, nhập khẩu.
- Cách thức khai báo và thông quan cho hàng xuất nhập khẩu.

37) Môn học: KINH DOANH QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Đã nắm vững nội dung các môn Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học những kiến thức, hiểu biết cơ bản về kinh doanh quốc tế một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật ở mức độ có thể được với những thay đổi diễn ra từng ngày trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

38) Môn học: KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có các kiến thức kinh tế cơ bản: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu cho sinh viên về những vấn đề của quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại và quan điểm, đường lối, nguyên tắc, chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong xu hướng khu vực hoá, quốc tế hoá và toàn cầu hoá kinh tế thế giới hiện nay.

39) Môn học: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hiểu môn Pháp luật đại cương.

Nội dung môn học:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế

40) Môn học: LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 04 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Trước khi học môn học này, sinh viên cần được trang bị kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Nguyên lý kế toán; Quản trị học căn bản.

Nội dung môn học:

Môn học nhằm trình bày các kiến thức cơ bản và nâng cao về lý thuyết và những ứng dụng thực tế của việc lập và thẩm định dự án đầu tư. Môn học sẽ được chia thành hai phần chính. Phần thứ nhất của môn học sẽ đề cập đến việc lập dự án đầu tư, đặc biệt chú trọng về mặt tài chính của một dự án đầu tư; phần thứ hai của môn học sẽ tập trung vào việc thẩm định dự án đầu tư.

41) Môn học: VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương.

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và nghiệp vụ về vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức và Logistics. Song song đó là các Công ước quốc tế, các nguồn luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh các mối quan hệ trong các phương thức vận tải trên. Trong phần Bảo hiểm hàng hóa XNK, môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về bảo hiểm; các điều kiện bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London và của Công ty bảo hiểm Việt Nam.

42) Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế

Nội dung môn học: Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Tổng quan về tài chính công ty; môi trường tài chính quốc tế; Công ty đa quốc gia và vấn đề quản trị tài chính quốc tế; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản lưu động; Quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia; Quản trị thuế quốc tế; Lập kế hoạch chiến lược toàn cầu.

43) Môn học: ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, Chính sách tài chính quốc tế, Kinh tế học quốc tế.

Nội dung môn học: Mục tiêu của học phần Đầu tư Quốc tế nhằm cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn cho người học về hoạt động đầu tư quốc tế trên thế giới và tại Việt Nam. Học phần này đề cập đầy đủ đến các nội dung về khái niệm, đặc điểm, các hình thức cơ bản của đầu tư quốc tế, đặc biệt tập trung vào hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài với những vấn đề như xu hướng đầu tư, các tác động của hoạt động đầu tư, kỹ thuật đầu tư, hoạt động của tập đoàn đa quốc gia, thuế và chuyển giá trong đầu tư quốc tế

44) Môn học: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã có những kiến thức về Quan hệ quốc tế, kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng phân tích chính sách đối ngoại nói chung. Sinh viên sau khi học xong sẽ có được những kiến thức chung về tiến trình, sự kiện, nhân vật, chính sách đối ngoại qua các giai đoạn. Qua đó, sinh viên có thêm kiến thức về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại nói chung. Về phương pháp, môn học giúp sinh viên nắm chắc các công cụ phân tích chính sách, dựa trên các cách tiếp cận hiện đại về sử học và chính trị học. Trên cơ sở đó, sinh viên có điều kiện theo dõi, nghiên cứu và phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam nói riêng cũng như của các nước khác bằng những cách tiếp cận tiên tiến và hiệu quả

45) Môn học: THUẾ VÀ THỦ TỤC HẢI QUAN

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học Vận tải và vào hiểm, Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại thuế trong hoạt động xuất nhập khẩu. Nguyên tắc xác định trị giá hải quan cho hàng xuất khẩu, nhập khẩu. Nguyên tắc mã hóa hàng hóa xuất nhập khẩu (HS codes) và nguyên tắc xác định xuất xứ cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Sinh viên có thể áp dụng thủ tục hải quan cho hàng xuất khẩu, nhập khẩu cho các loại hình kinh doanh đặc biệt. Sinh viên có thể thực hành khai báo thủ tục hải quan điện tử cho một số loại hình xuất khẩu, nhập khẩu đặc biệt.

46) Môn học: ĐE DOẠ TỪ KHÔNG GIAN MẠNG VÀ TOÀN CẦU HOÁ (The Cyber threat and Globalization)

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học:

Môn học “Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá” được thiết kế cho sinh viên nghiên cứu về bản chất và mối đe dọa hiện hữu của cuộc chiến thông tin ngày nay. Nó giải thích các khái niệm, cũng như mô tả các mối đe dọa gây ra cho mọi người bởi các cá nhân bất mãn, những kẻ tấn công, tội phạm, khủng bố và thế lực thù địch. Môn học cũng trang bị những kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin, các kiểu sự cố và tấn công an ninh mạng cơ bản, các phương pháp để ngăn chặn, phát hiện và phản ứng với các sự cố và tấn công.

45) Môn học: LOGISTICS

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức quản trị học

Nội dung môn học:

Giúp sinh viên hiểu được nội dung cơ bản về logistics và các hoạt động logistics, hiểu rõ các yếu tố xác định chi phí logistics

Có kiến thức tổng quát về cách thức tổ chức hoạt động logistics đang được ứng dụng tại một số doanh nghiệp VN

Hoàn thiện và xây dựng được các phương án tối ưu cho hoạt động logistics cho DN

46) Môn học: GIỚI THIỆU NGÀNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học: Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại và ứng dụng kiến thức để thiết kế một hạng mục trong một dự án xuất nhập khẩu, từ đó tạo ra các sản phẩm liên quan đến hạng mục này. Ngoài ra, môn học cũng nghiên cứu các phương pháp học tập chủ động, các kỹ năng về làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp trong kinh doanh, thái độ sống tích cực và các vấn đề về đạo đức kinh doanh.

47) Môn học: KIẾN TẬP

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích, tư duy sáng tạo để phát triển bản thân và kỹ năng nghề nghiệp giúp nâng cao cơ hội việc làm ở các doanh nghiệp mong đợi

48) Môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên tích lũy được tối thiểu 100 tín chỉ của chương trình đào tạo.

Nội dung môn học:

Thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của chương trình. Đây là thời gian sinh viên được tiếp cận với môi trường kinh doanh tại công ty lựa chọn. Thực tập giúp sinh viên làm quen với những nghề nghiệp và tham gia vào quá trình lao động, đồng thời áp dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị trong chương trình và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

13) Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Huỳnh Thị Thúy Giang	1976	Tiến sỹ Tài chính	Đại học Kinh tế- Luật: 9 năm	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KTĐN (Cơ sở ngành)
2.	Lê Tuấn Lộc	1970	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế- Luật: 12 năm	Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành) Chính sách tài chính quốc tế (Chuyên ngành)
3.	Trần Văn Đức	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế- Luật: 12 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Kinh tế đối ngoại (Chuyên ngành)
4.	Trần Thanh Long	1973	Tiến sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế- Luật: 10 năm	Đàm phán quốc tế (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành)
5.	Trần Huỳnh Thúy Phượng	1975	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế- Luật: 8 năm	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Chuyên ngành) Thuế và Thủ tục hải quan (Chuyên ngành)
6.	Trần Thiện Trúc Phượng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế- Luật: 11 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành) Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)
7.	Hoàng Lâm Cường	1973	Thạc sỹ Ngoại thương	Đại học Kinh tế- Luật: 10 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Logistics (Chuyên ngành)
8.	Nguyễn Hoàng Dũng	1974	Thạc sỹ Kinh tế phát triển	Đại học Kinh tế- Luật: 10 năm	Thương mại điện tử (Chuyên ngành) Quản trị chuỗi cung ứng (Chuyên ngành)

9.	Ngô Thanh Trà	1983	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Đại học Kinh tế- Luật: 10 năm	Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (Chuyên ngành)
10.	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	1974	Tiến sỹ Kinh tế	Đại học Kinh tế- Luật: 10 năm	Marketing quốc tế (Chuyên ngành) Quản trị chiến lược toàn cầu (Chuyên ngành) Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
11.	Nguyễn Duy Quang	1979	Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý	Đại học Kinh tế- Luật: 7 năm	Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành) Logistics (Chuyên ngành)
12.	Đào Thị Ngọc	1987	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế- Luật: 7 năm	Kinh tế đối ngoại (Chuyên ngành) Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành) Phân tích chính sách đối ngoại (Chuyên ngành)
13.	Nguyễn Thị Diệu Hiền	1988	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế- Luật: 6 năm	Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành) Thanh toán quốc tế (Chuyên ngành)
14.	Nguyễn Văn Nên	1989	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế- Luật: 5 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Giới thiệu ngành KTĐN (Cơ sở ngành) Chính sách tài chính quốc tế (Chuyên ngành)
15	Nguyễn Công Hòa	1986	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh tế- Luật: 5 năm	Marketing xuất khẩu (Chuyên ngành) Giới thiệu ngành KTĐN (Cơ sở ngành) Vai trò của an toàn không gian mạng trong bối cảnh hiện nay
16	Phạm Ngọc Ý	1989	Thạc sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế- Luật: 5 năm	Đàm phán quốc tế (Chuyên ngành) Đầu tư quốc tế (Chuyên ngành)

17	Chung Từ Bảo Nhu	1987	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Đại học Kinh tế- Luật: 2 năm	Logistics (Chuyên ngành) Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành)
18	Phùng Tuấn Thành	1982	Thạc sỹ tài chính ngân hàng	Đại học Kinh tế- Luật: 2 năm	Phân tích chính sách đối ngoại (Chuyên ngành) Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Chuyên ngành)
19	Mai Thị Cẩm Tú	1981	Tiến sỹ Kinh tế quốc tế	Đại học Kinh tế- Luật: 1 năm	Giao dịch thương mại quốc tế (Chuyên ngành) Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Chuyên ngành)
20	Nguyễn Thị Phương Linh	1987	Thạc sỹ Nghiên cứu thị trường	Đại học Kinh tế- Luật: 1 năm	Khởi nghiệp (Chuyên ngành) Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành)
21	Đặng Thị Phước Toàn	1991	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	Đại học Kinh tế- Luật: 1 năm	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)

13.2 . DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Đào Minh Hồng	1961	Tiến sỹ Lịch sử thế giới		Quan hệ quốc tế (Chuyên ngành)
2.	Hoàng Vĩnh Long	1972	Tiến sỹ Kinh tế thế giới	Đại học Kinh tế-Luật: 10 năm	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Đàm phán kinh doanh (Chuyên ngành)
3.	Trần Nam Tiên	19	Thạc sỹ Lịch sử thế giới		Địa chính trị thế giới (Chuyên ngành)
4.	Vũ Thúy Hòa	1955	Thạc sỹ Kinh tế học		Thuế và Thủ tục hải quan (Chuyên ngành)
5.	Hoàng Hồng Hạnh	1988	Thạc sỹ Quản trị chuỗi cung ứng		Logistics (Chuyên ngành)

6.	Nguyễn Mạnh Cường	1987	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (Chuyên ngành)
7.	Đình Tấn Đạt	1988	Thạc sĩ Quản lý kinh tế		Logistics (Chuyên ngành) Vận tải và bảo hiểm quốc tế (Chuyên ngành)

14) Danh sách cố vấn học tập

- TS. Lê Tuấn Lộc
- TS. Huỳnh Thị Thúy Giang
- TS. Trần Văn Đức
- TS. Trần Thanh Long
- TS. Mai Thị Cẩm Tú
- TS. Nguyễn Thị Nguyệt Quế
- ThS. Chung Từ Bảo Như
- ThS. Trần Huỳnh Thúy Phượng
- ThS. Trần Thiện Trúc Phượng
- ThS. Nguyễn Hoàng Dũng
- ThS. Nguyễn Thị Phương Linh
- ThS. Nguyễn Minh Hương
- ThS. Hoàng Lâm Cường
- ThS. Nguyễn Duy Quang
- ThS. Nguyễn Công Hòa
- ThS. Ngô Thanh Trà
- ThS. Đào Thị Ngọc
- ThS. Nguyễn Thị Diệu Hiền
- ThS. Nguyễn Văn Nền
- ThS. Phùng Tuấn Thành
- ThS. Đặng Thị Phước Toàn
- ThS. Phạm Ngọc Ý

15) Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Toán cao cấp C1	Toán cao cấp C1	Nguyễn Thành Long	ĐHQG-HCM	2004
2.	Toán cao cấp C2	Toán cao cấp C2	Nguyễn Đình Như	ĐHQG-HCM	2005
3.	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006
4.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyễn Văn Trinh, Nguyễn Tiến Dũng,	Thế giới	2004
5.	Lý thuyết xác suất	Giáo trình Xác suất thống kê	Tổng Đình Quý	ĐHQG-HCM	2003
6.	Kinh tế học vi mô 1	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Luân	Văn hóa - Thông tin	2005
7.	Lý thuyết thống kê	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Hà Văn Sơn	Thống kê	2004
8.	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Hà Nam Khánh Giao	LĐ-XH	2005
9.	Nguyên lý kế toán	Kế toán đại cương: Nguyên lý kế toán	Phạm Gặp	Thống kê	2005
10.	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu	Thống kê	2005
11.	Kinh tế học vĩ mô 1	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Luân	Thống kê	2004
12.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Văn Tề, Nguyễn Văn Hà	Tài chính	2005
13.	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Dong	Thống kê	2007
14.	Phương pháp nghiên cứu KH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GS.TS. Nguyễn Thị Cảnh	ĐHQG-HCM	2007
15.	Luật doanh nghiệp	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	ĐHQG HN	2003
16.	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	Nguyễn Chí Hải	ĐHQG-HCM	2008

17.	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Châu chủ biên;	Thống kê	2003
18.	Luật thương mại QT	Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện	ĐHQG-HCM	2006
19.	Logistics	Logistics những vấn đề cơ bản	GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2007
20.	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Ths. Trần Huỳnh Thúy Phượng	NXB Thống kê	2009
21.	Lập và thẩm định DADT	Quản lý dự án	Cao Hào Thi & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2004
22.	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn chủ biên	Thống kê	2003
23.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	PGS. TS. Nguyễn Hồng Đàm	NXB Giao thông vận tải	2003
24.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Phạm Mạnh Hiền	Thống kê	2007
25.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	TS. Hoàng Vĩnh Long	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
26.	Kinh tế đối ngoại	Quan hệ kinh tế quốc tế	GS.TS Võ Thanh Thu	NXB Thống kê	2008
27.	Thẩm định và Quản trị DADT	Thẩm định dự án	Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.	Chương trình Fulbright.	(2000-2001)
28.	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	PGS. TS. Nguyễn Văn Trình (chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
29.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	GS. TS. Hoàng Thị Chính	NXB Thống kê	2008
30.	Địa-chính trị thế giới	Bài giảng Địa-chính trị thế giới		Học viện CTQG, Hà nội	2000
31.	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế	Hoàng Khắc Nam	ĐHKHXH & NV, Hà Nội	2006
32.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề	Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam,	NXB CTQG, Hà Nội	2006

33.	Thương Mại Điện Tử	Tài liệu môn Thương Mại Điện Tử	Ths. Lâm Tường Thoại,	ĐHQG TP. HCM	2006
34.	Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Kỹ thuật Ngoại Thương	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
35.	Kinh doanh quốc tế	Giáo trình kinh doanh quốc tế, Tập I, II	Nguyễn Thị Hường	NXB Thống kê	2001, 2003
36.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh toàn cầu ngày nay	Charles W, L. Hill, (Nguyễn Đông Phong dịch)	NXB Thống kê	2002.
37.	Logistics	Quản Trị Logistics	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
38.	Logistics	Tài liệu “Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng”	Ths. Hoàng Lâm Cường	Khoa Kinh Tế, ĐHQG-HCM	2007
39.	Đàm phán kinh doanh	Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Thơm, Nguyễn Văn Hồng	ĐHQG Hà Nội	2001
40.	Đàm phán kinh doanh	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2004
41.	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing: Marketing Research	Phan Văn Thăng	NXB Thống kê	1998
42.	Quản trị tài chính công ty ĐQG	Quản trị tài chính quốc tế	Alan C. Shapiro; Bùi Lê Hà dịch	NXB Thống kê	2005
43.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	GS. Đinh Xuân Trình	NXB LĐ-XH	2006
44.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Trần Hoàng Ngân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2007
45.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	NXB Thống kê	2007
46.	Tài chính quốc tế	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Diệu, Nguyễn Văn Tiến chủ biên	NXB Thống kê	2005
47.	Kỹ năng học thuật	Business Academic Skills	Nadine Campbell	Pearson	2018
48.	Đầu tư quốc tế	Đầu tư quốc tế	Phùng Xuân Nhạ	NXB ĐHQG Hà Nội	2001
49.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế	Nguyễn Đông Phong	NXB LĐ-XH	2007

50.	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	The cyber threat and globalization	Manju Khari, Gulshan Shrivastava, Sana Gupta and Rashmi Gupta		2018
-----	---	------------------------------------	---	--	------

16) Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.
- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

**TM BCN KHOA
TRƯỞNG KHOA**

HIỆU TRƯỞNG

TS. HUỖNH THỊ THÚY GIANG

PGS.TS NGUYỄN TIẾN DŨNG